**DỰ KIẾN CÁC MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ TRẺ 3 TUỔI THEO THÁNG**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực**  **Tháng** | **Phát triểnThể chất** | **Phát triển Nhận thức** | **Phát triển Ngôn Ngữ** | **Phát triển TCKNXH** | **Phát triển Thẩm mỹ** |
| **9** | 13, 17 | 28, 31 | 54, 55 |  |  |
| **10** | 6, 8, 9, 10, 15, 16 | 24, 29, 30, 42 | 58 | 59, 63 | 83 |
| **11** | 3,12 | 33 | 44, 47, 51, | 60, 62, 64, 67, | 84, |
| **12** | 2, 12 | 26, 32 | 45, 56 | 61, 68 | 76, 78 |
| **1** | 1, 14 | 22, 23, 25 | 48, 57 | 69, 70 | 74, 79 |
| **2** | 11 | 27, 42 | 46, 52, 58 | 72 | 73, 75, 77, 82 |
| **3** | 1, 4, 7 | 21, 34, 41 | 50, 53 | 71 | 80, 81, |
| **4** | 3,5, 18, 19, 19a | 20, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 43 | 49 | 72a, 72b | 83, 85 |
| **5** | Ôn các mục tiêu chưa đạt |  |  |  |  |

**Khối trưởng**

**Phan Thu Hương**

**DỰ KIẾN NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG LỨA TUỔI MẪU GIÁO BÉ**

**NĂM HỌC 2018-2019**

| **Mục tiêu** | **Thời gian thực hiện** | **Nội dung – Hoạt động** |
| --- | --- | --- |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| **a. Phát triển vận động:**  **1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | Cả năm | - Tập bài tập động tác: hô hấp, tay, bụng, chân, bật  - Tập bài tập phát triển chung các động tác tay, chân, bụng, bật.  *\* Phát triển hô hấp:* Hít vào, thở ra.  - TC : Gà gáy  - TC :Thổi bóng  - TC : Thổi nơ bay  - TC: Tiếng của các PTGT  *\* Phát triển cơ tay:*  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên  + Co và duỗi tay ,bắt chéo hai tay trước ngực.  + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao.  + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  + từng tay đưa lên cao, 2 tay dang ngang.  - TC: Giấu tay  - TC: Hái hoa  - TC: Chim bay  - TC: Cá bơi  - TC: Kéo co  - TC : Chèo thuyền  *\* Phát triển cơ chân:*  + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Co duỗi chân.  - Bật:  + Tại chỗ  + Lên trước  + Bật sang phải, sang bên trái  + Tiến , lùi  - Đứng nâng cao chân gập gối  - TC : Cây cao, cỏ thấp  - TC :Con vật này đi như thế nào  - TC: Đá bóng  - TC: Nước chảy  *\* Phát triển cơ lưng, bụng, lườn:*  + Cúi người về phía trước  + Quay sang trái, sang phải  + Nghiêng người sang phải  - TC : Gà mổ thóc  - TC: Gấu con vào rừng (bắt chước dáng gấu ngiêng phải, trái)  - TC: Gió thổi, cây nghiêng.  - TC: Sóng đánh ( trẻ uốn cơ thể theo hình sóng)  - TC: Ếch nhảy. |
| 1.Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | Cả năm | **\* Đi và chạy:**  - Đi tư thế thẳng.  - Đi trong đường hẹp.  - Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.  - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.  - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.  - Đi kiễng gót liên tục 3m  - Đi thay đổi theo hiệu lệnh.  - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh  **\* Bò, trườn, trèo:**  - Bò theo hướng thẳng.  - Bò theo hướng dích dắc.  - Trườn theo hướng thẳng.  - Trườn theo đường dích dắc.  -Bò chui qua cổng.  - Bước lên xuống bục cao 30cm.  - Bò trong đường hẹp( 3m x0.4m)  - Trườn về phía trước  **\*Tung, ném, bắt:**  **-** Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.  - Ném xa bằng một tay.  - Ném trúng đích bằng một tay.  - Ném trúng đích nằm ngang.( 1.5m)  - Chuyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang , hàng dọc  - Lăn bóng  - Đập bắt bóng 3 lần  **\* Tập bật, nhảy:**  - Bật tại chỗ.  - Bật về phía trước.  - Bật xa 20- 25 cm..  - Bật vào vòng TD  - Nhảy lò cò tại chỗ.  \* **Thực hiện các bài tập tổng hợp:**  - Bò cao, bật ô, ném đích ngang.  ***- Bò trong đường hẹp, chạy 15m, ném đích ngang.***  - Bật sâu, đi trong đường hẹp, ném đích đứng  - Bò chui qua cổng, đi trên ghế TD, ném xa = 1 tay.  **\* Trò chơi vận động:**  **-** Chim sẻ và ô tô**,** Quả bóng nảy,Tín hiệu, Cáo ơi ngủ à, Đá bóng vào gôn, Ếch ộp, Tung bóng bay, Nhảy lò cò, Chuyền bóng ,Quả bóng nảy, Tung và bắt bóng, Bắt bướm, Con bọ dừa, Cáo và thỏ, Mèo và chim sẻ, gà trong vườn rau, ai bắt chước giỏi nhất, ai nhanh nhất, đá bóng.  **\* Trò chơi dân gian:***(chơi trong HĐ học, HĐ mọi lúc mọi nơi, vận động sau ngủ dậy)*  **-** Chi chi chành chành, kéo cưa lừa xẻ, ngựa phi, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột, trồng nụ trồng hoa, lộn cầu vồng, nu na nu nống, thả đỉa ba ba… |
| 2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:  - Đi đúng tư thế   * Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). * Đi kiễng gót liên tục 3m. | Tháng 9, 10, **12** |
| 3. Kiểm soát được vận động:   * Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. * Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài. | Tháng 11, 1, **4** |
| 4. Phối hợp tay- mắt trong vận động:   * Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m * Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm). | Tháng 2, **3** |
| 5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:   * Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. * Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). * Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. | Tháng 12,1, **4** |
| **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt** | Cả năm  Tháng 10  Tháng 3 | **\* Vận động tinh:**  - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay: Trò chơi ngón tay.  - Đan nong mốt, tết tóc cho búp bê.  - Xúc hạt vào khuôn  - Cài, cởicúc áo, kéo khóa…  - Tô màu tranh, vẽ tổ chim...  - Lật từng trang sách  - Xếp chồng 8- 10 khối gỗ  - Cắt các đoạn thẳng: Cắt hàng rào…  - Chơi lắp ghép  - Chơi xếp hình  **-** Chơi ghép tranh  - Dán tranh  - Vẽ nguệch ngoạc trên cát.  - Xâu luồn dây  - TC: Chi chi chành chành  - TC: Con muỗi  - TC: Đóng cọc gỗ, nhóm nhặt vật.  - TC: Cắp cua  - Cắp hạt bỏ giỏ |
| 6. Thực hiện được các vận động:   * Xoay tròn cổ tay   - Gập, đan ngón tay vào nhau, |
| 7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:   * Vẽ được hình tròn theo mẫu. * Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. * Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. * Tự cài, cởi cúc. |
| **b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:** | Tháng 10 | **\* GD an toàn, dinh dưỡng và sức khỏe:**  - Trẻ kể tên được một số món ăn hàng ngày, ăn uống các loại thức ăn hợp vệ sinh.  - Trò chuyện về các hành vi , thói quen vệ sinh ăn uống tốt.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, suy dinh dưỡng, béo phì, sâu răng).  - Trò chuyện về những vật dụng và những nơi nguy hiểm.  - Cho trẻ chơi “chọn thực phẩm”, đoán mùi thức ăn, phân biệt nhiệt độ khác nhau của thức ăn.  **-** Dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, làm quen với cách đánh răng, lau mặt.  - Trò chuyện với trẻ về các thời điểm rửa tay bằng xà phòng.  - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy đinh.  - Trò chuyện với trẻ những việc cần người lớn giúp đỡ:  Khi bị sốt, đau, chảy máu…  - Trò chuyện về những biểu hiện khi bị ốm.  - Trò chuyện về trang phục theo mùa.  - Cho trẻ xem vi deo, tranh ảnh về các hành vi tốt và vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng và mặc áo ấm khi trời rét, ăn chín uống sôi, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn phòng bệnh tiêu chảy.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm: nét mặt buồn, chóng mặt, đau đầu và thể hiện bằng lời nói với người lớn.  - Cho trẻ xem clip, tranh ảnh về các vật dụng nguy hiểm.  - Xem tranh chỉ dẫn tránh xa nguy hiểm.  - Nhận biết những vật dụng, nơi an toàn và nơi không an toàn tại trường, không theo người lạ, không ra khỏi khu vực trường lớp khi chưa được phép của cô giáo, giữ an toàn cho bạn và bản thân khi chơi.  - TC: Chuyển lương thực về kho  - TC: Ai nhanh hơn  - TC: Tiếp sức ( bật qua các ô và sắp xếp tranh)  - TC: Bé thích ăn gì  - TC: Nên và không nên.  - TC: Ai nhanh hơn (sắp xếp quy trình rửa tay).  - TC: Chăm em búp bê.  - TC: Bé chọn đúng sai ( chọn những nơi đi vệ sinh đúng quy định).  - TC: Hạt nào quả ấy ( phân biệt quả 1 hạt, nhiều hạt).  - TC: Bé mặc quần áo ( lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết)  - Tham gia hội thi”Bé vui khỏe”. “ Bé yêu khôn lớn”  ***\* GD thực hành kỹ năng tự phục vụ:***  *- Cách đi cầu thang.*  *- Cách đóng mở cửa.*  *- Cởi giày và đi giày, cất dép.*  *- Cất ba lô.*  *- Cách đứng lên và ngồi xuống ghế.*  *- Cách bê ghế.*  *- Cách rửa tay.*  *- Cách sử dụng kéo, thìa.*  *- Cách trải thảm, trải chiếu.*  *- Chuyển hạt.*  *- Bỏ tăm vào lọ*  *- Cách súc miệng bằng nước muối.*  *- Cách lấy nước và uống nước.*  *- Cách xử lý khi ho.*  *- Cách xử lý hỉ mũi.*  *- Cách mặc quần, kéo khóa.*  *- Cách mặc áo, cởi áo, gấp áo.*  *- Cách cài khuy áo.*  *- Cách gấp khăn lại.*  *- Cách rót nước.*  *- Cách lau chùi nước.*  *- Vắt khăn ướt.*  *- Vắt quýt.*  *- Chuẩn bị giờ ăn nhẹ.*  *- Chải tóc*  *- Tết tóc.*  *- Bóc trứng.*  *- Quét rác trên sàn.*  *- Giã muối lạc vừng.* |
| **1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thư­ờng và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** |
| 8. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). |
| 9. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau… | Tháng 10 |
| 10. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. |
| **2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | Tháng 11,12,01, **02** |
| 11.Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:   * Rửa tay, lau mặt, súc miệng. * Tháo tất, cởi quần, áo ..... |
| 12. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | Tháng 11 |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ** | Tháng 9 |
| 13. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi… |
| 14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:   * Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học. * Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu | Tháng **01** |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | Tháng 10,  Tháng 9 |
| 15. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếpđang đun, phích nước nóng ..) khi được nhắc nhở. |
| 16. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi …) khi được nhắc nhở. |
| 17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:   * Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... * Không tự lấy thuốc uống. * Không leo trèo bàn ghế, lan can. * Không nghịch các vật sắc nhọn. * Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. |
| 18. Đủ cân nặng theo quy định: trai: 12,7- 21,2trẻ gái: 12,3-21,5 kg | Tháng 4 |
| 19. Đủ chiều cao theo quy định: Trai 94,9- 111,7; gái: 94,1- 111,3 |
| *19a. Thực hiện đúng quy trình một số kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi* | Cả năm |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **a,Khám phá KH:** | | |
| **1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng** |  | **\* Hoạt động Khám phá;**  - Trung thu lớp bé  - Vui trung thu  - Nội quy lớp bé  - Lớp mẫu giáo 3 tuổi của bé  - Các bạn lớp bé  - Trường mầm non của bé  **-** Bé chơi an toàn trong lớp  - Đồ dùng gây nguy hiểm  - Tôi là ai?  - Bàn tay.  - Bàn chân.  - Đôi mắt.  - Miệng xinh.  - Tóc.  - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?  - Gia đình bé  - Mẹ yêu  - Bố là tất cả.  - Đồ dùng ăn uống  - Đôi dép xinh  - Trang phục của bé  - Ngôi nhà thân yêu  - Cả nhà thương nhau  - Bé yêu cô giáo  - Bác sĩ  - Bác nông dân  - Bác thợ xây  - Cô chú cấp dưỡng  - Bác tài xế  - Chú bộ đội  - Vui noel  - Mùa đông  - Con cua  - Con cá  - Con mèo  - Chú voi con  - Con bướm  - Chú kiến con  - Chú chim dễ thương  - Cây bắp cải  - Quả cam  - Quả thanh long  - Quả khế  - Hoa hồng.  - Những chiếc lá xinh  - Hoa đào  - Các loài hoa ngày tết  - Ngày tết quê em  - Tết đến rồi.  - Ngày vui 8/3  - Xe đạp  - Xe máy  - Đèn tín hiệu giao thông  - Bé ngồi xe an toàn  - Thuyền.  - Bánh trôi  - Sữa  - Màu vàng  - Nước.  - Ông mặt trời  - Mưa  - Nắng  - Bé với mùa hè  - Ngày hội sách.  - Thủ đô Hà Nội  - Chợ Hà Đông  - Bác hồ của em  - Sinh nhật Bác Hồ.  **\* Hoạt động khác:**  - Xem tranh ảnh các bạn và cô giáo trong lớp, nói tên của từng bạn.  - Tham quan các khu vực trong nhà trường, quan sát các cô, bác nhà bếp làm việc.  - Xem tranh, trò chuyện về các kiểu nhà, địa chỉ và các thành viên trong gia đình, những hoạt động của gia đình trong ngày nghỉ cuối tuần.  - Tìm ghép, tô màu số điện thoại cần thiết: cảnh sát, cấp cứu, cứu hỏa.  - Quan sát trò chuyện về bầu trời, cỏ cây hoa lá, côn trùng trong vườn cổ tích.  - Xem tranh ảnh, video, tham gia một số hoạt độngở trường mầm non: Ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu, vui noel, vui đón tết, ngày hội sách.  - Xem tranh ảnh về một số nghê phổ biến ở địa phương.  - Kể tên một số trò chơi dân gian trong lễ hội như bịt mắt bắt lợn, cờ người, cướp cờ, ném lon, chọi gà, chọi cá, kéo co; món ăn có trong ngày tết như bánh chưng, bánh dày.  - Cho trẻ thực hành: Làm bánh dẻo, nặn bánh trôi.  - Quan sát đường phố, xem tranh ảnh và trò chuyện về các PTGT.  - Kể tên những nơi trẻ được bố mẹ cho đi chơi, thăm quan, nghỉ mát. Trẻ mang tới lớp những tấm ảnh và giới thiệu với cô giáo và các bạn về nơi mình đã được đến chơi, thăm quan, nghỉ mát  - Tạo tình huống để trẻ tìm hiểu, phán đoán và giải quyết theo cách của trẻ bằng cách đặt ra các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? ở đâu? Làm cách nào? Điều gì sẽ xảy ra?  - Soi gương, nói hình dáng bên ngoài của bản thân  - Lập bảng khám phá chủ đề sự kiện trong năm học  - Làm một số thí nghiệm về: Nước, sự chuyển động của nước, ánh sáng, vật nặng nhẹ, chìm nổi, sự biến đổi của màu sắc.  - Chơi với cát và nước.  **-** Giải câu đố về đồ dùng, đồ chơi, các bộ phận trên cơ thể, một số nghề, một số loại hoa và quả, con vật, PTGT.  - Phân nhóm cây ( hoa, quả, rau,..) theo 1-2 dấu hiệu.  - Chỉ ra một vật không giống các vật khác.  - Nối/chọn theo cặp có liên quan đến nhau.  - Nối hình ( sản phẩm - nghề, con vật - MT sống, đồ dùng - công dụng, đồ vật- bộ phận cơ thể , trang phục- thời tiết, trang phục- giới tính) **-** Trò chuyện, thảo luận về nghề: tên gọi, dụng cụ, sản phẩm lao động.  - Xem tranh ảnh, băng hình về công việc, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề.  - Đọc thơ, kể chuyện, câu đố về nghề phổ biến.  -Đọc vè về các nghề.  -Xé dán, tô màu công cụ lao động, sản phẩm các nghề….  *- Các trò chơi khám phá:*  Trốn tìm; Cây cao, cỏ thấp; Tìm lá cho cây; Tìm quả cho cây; Tìm lá cho hoa; Về đúng nhà; Đoán tên; Tìm ngôi nhà; Ai nhớ giỏi; Ru em ngủ; Tôi là ai; Người làm vườn; Gieo hạt nảy mầm; Hái táo; Ghép lại hình; Chọn hoa; Con rùa; Bịt mắt bắt dê; Chú gà đáng yêu; Đèn đỏ,đèn xanh; Nhảy qua suối nhỏ; Trời sáng, trời tối; Vẽ hoa quả ngày tết; Cái nào có đôi?; Đúng sai; Cái gì biến mất? Tìm đồ vật cùng màu; Tô màu theo mẫu; Gắp hạt theo màu. |
| 20. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | Tháng **4** |
| 21. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. | Tháng 3 |
| 22. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. | Tháng 1 |
| 23. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. | Tháng 1 |
| 24. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | Tháng10 |
| **2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản** | Tháng 1 |
| 25. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. |
| **3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau** | Tháng 12 |
| 26. Nhận biết và mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo, . |
| 27. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... như:   * Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh ... * Hát các bài hát về cây, con vật... * Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản. | Tháng 2 |
| **b, Khám phá XH:** | Tháng 9 |
| **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** |
| 28.Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện |
| 29. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. | Tháng 10 |
| 30. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình | Tháng 10 |
| 31. Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện | Tháng 9 |
| **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | Tháng12 |
| 32.Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh. |
| **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | Tháng 11  Tháng 3 |
| 33. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh. |
| 34. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. |
| **c, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | Tháng 4 | **\* Hoạt động Làm quen với toán:**  **-** Ôn nhận biết màu xanh ,đỏ , vàng.  - Nhận biết hình tròn, vuông.  - Nhận biết hình tam giác, chữ nhật.  -Nhận biết phân biệt một và nhiều  - Nhận biết độ lớn 2 đối tượng.  - Tạo nhóm theo một dấu hiệu.  - Ghép tương ứng 1-1.  - Xếp xen kẽ 1-1  - Nhận biết mối quan hệ nhiều hơn – ít hơn bằng kỹ năng ghép tương ứng 1-1.  - Đếm, nhận biết số lượng 2  - Đếm, nhận biết số lượng 3  - Tách gộp nhóm trong phạm vi 3.  - Sắp xếp theo quy tắc 2 loại đối tượng (lần 1)  - Xác định phía trên, dưới, trước,sau của bản thân.  - Đếm, nhận biết số lượng 4  - Tách gộp nhóm trong phạm vi 4.  - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về độ dài của 2 đối tượng.  - Nhận biết phân biệt to hơn- nhỏ hơn  - Sắp xếp theo quy tắc 2 loại đối tượng (lần 2)  - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về chiều cao của 2 đối tượng.  - Xác định tay phải, tay trái của bản thân  - Đếm, nhận biết số lượng 5  - Tách gộp nhóm trong phạm vi 5.  - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng.  - Các hoạt động ôn tập: Nhận biết sự khác nhau rõ nét về chiều cao, độ lớn. Ôn đếm từ 1- 5. Ôn tách gộp nhóm trong phạm vi 5.Ôn nhận biết hình. Ôn sắp xếp theo quy tắc. Ôn nhận biết sự khác nhau về độ dài, bề rộng. Ôn xác định các phía.  *\* Các bài tập thực hành, ôn luyện, củng cố kiến thức:*  **1. Đếm, nhận biết số lượng tương ứng:**  YC1 : Về nhà/ về bến / Nối số lượng tương ứng số lượng chấm tròn  YC 2: Đếm và nối các nhóm có số lượng bằng nhau.  YC 3: cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng.  YC 4: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5  YC5: Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu  YC6: Lấy và đếm số lượng theo yêu cầu  **2. So sánh, thêm - bớt:**  YC1: Tô màu cho số lượng 1/ số lượng nhiều  YC2: Tô màu/nối/ xếp thêm đối tượng hoặc gạch bớt đi cho đủ số lượng yêu cầu  **3. Tách – gộp:**  YC1: Tìm ra cách chia đúng và đánh dấu  YC2: Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp  YC3: Chia nhóm số lượng theo một nhóm 1 dấu hiệu riêng  YC4: Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu  **4. Xếp tương ứng**  YC1: Ghép 1 đối tượng với 1 đối tượng  **5. Sắp xếp theo quy tắc**  YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể. ( 2 đối tượng trong 1 chu kỳ)  YC2: xếp/ tô tiếp quy tắc ( Đã có 1 chu kỳ)  YC3: Phát hiện 1đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/ nối vào chỗ thiếu  YC4: Cô hát/ đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành qtsx  **6. Kích thước**  YC1: Tìm đối tượng có chiều dài/ ngắn /cao /thấp/to/nhỏ bằng nhau. “Cây cao cỏ thấp”  YC2: Tìm/ tô màu đối tượng có kích thước dài hơn/ngắn hơn/cao hơn/thấp hơn/to hơn/nhỏ hơn( Khác nhau rõ nét)  **7.Hình dạng**  YC1: Cô gọi tên, trẻ giơ được hình, cô giơ hình trẻ nói được tên  YC2 : Tìm/nối đồ vật có dạng giống các hình tròn vuông tam giác, chữ nhật  YC3: Tạo hình từ que tính  YC4: Gọi tên và tô màu hình học theo mẫu  YC5: Từ chấm tròn nối hình hình học  YC6: Từ hình hình cơ bản tạo ra hình sáng tạo  **8. Định hướng không gian**  YC1: Kể tên các đồ vật ở các phía của trẻ  YC2: yêu cầu thực hiện các hành động sử dụng chân trái, chân phải, tay trái tay phải  **\* Các trò chơi học tập:**  **-** Thực hiện24bài tập trong sách trò chơi học tập*(Sách của trẻ).*  - Các trò chơi ôn luyện, củng cố kiến thức về các biểu tượng toán*(của cô Đinh Thị Nhung):*  - Số mấy?  - Thuyền về bến  - Nối tranh  - Hội thi nhà chăn nuôi giỏi  - Tìm quả cho cây  -Xếp hình  - Đầu tiên, tiếp theo và cuối cùng  - Về đúng nhà  -Xác định các giác quan  -Ghép lại cho đúng  -Xác định thời gian trong ngày  - Bảng quay kì diệu  - Tìm người nhà  -Người phục vụ giỏi.  -Chơi giơ số ngón tay theo số lượng yêu cầu.  - Chơi dấu đồ chơi theo yêu cầu.  - Lấy và đếm đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu, đếm theo khả năng trẻ  - Sưu tầm các hình trên báo, tạp chí,..  - Nặn, cắt, dán các hình.  - In tô màu bàn tay trái tay phải.  - Nối bàn tay trái – tay phải với đồ dùng thường sử dụng |
| **1. Nhận biết số đếm, số lượng** |
| 35. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. |
| 36. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. |
| 37. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |
| 38. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. |
| 39. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. |
| **2. Sắp xếp theo qui tắc** | Tháng 4 |
| 40. Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. |
| **3. So sánh hai đối tượng** | Tháng 3, |
| 41. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. |
| **4. Nhận biết hình dạng** | Tháng 2 |
| 42. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. |
| **5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | Tháng 4 |
| 43. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| **1. Nghe hiểu lời nói** |  | **\* Các bài thơ:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | - Bé ơi  - Bé yêu trăng  - Bạn mới  - Mèo con đi học  - Đến lớp  - Bé đến trường  - Năm mảnh gỗ  - Giờ ăn  - Giờ ngủ  - Giờ chơi  - Bé vẽ  - Bé tập nói  - Đôi mắt của em  - Miệng xinh  - Gió từ tay mẹ  - Mẹ và cô  - Làm nghề như bố  - Bàn tay cô giáo  - Làm bác sĩ  - Em làm thơ xây  - Cá ngủ ở đâu  - Sáo học nói  - Bác gấu đen và hai chú thỏ  - Hươu cao cổ  - Ong vàng và kiến lửa  - Đàn kiến nó đi  - Bé và mèo  - Gà trống  - Bởi tôi là vịt  - Củ cà rốt  - Tết đang vào nhà  - Cây dây leo  - Cây hồng  - Hồ sen  - Hoa mào gà  - Dán hoa tặng mẹ  - Ngôi nhà của bé.  - Đất và hoa.  - Chùm quả ngọt. | - Quà trung thu  - Nghe lời cô giáo  - Đôi mắt của em  - Dòng sông tóc  - Mẹ dặn bé  - Cô giáo của con  - Thỏ bông bị ốm  - Mười quả trứng tròn  - Rong và cá  - Ong và bướm  - Đàn kiến nó đi  - Đèn xanh , đèn đỏ  - Đường và chân  - Bé đến lớp  - Cây đào  - Cây dây leo  - Hỏi cái kẹo  - Cái lưỡi  - Ngôi nhà  - Nắng ấm  - Tia nắng  - Nắng  - Mưa rơi  - Mưa làm nũng  - Nắng bốn mùa  - Bé yêu trăng  - Bé tập nói  - Bé tập đi xe đạp  - Ông mặt trời  - Đi nắng  - Mưa làm nũng  - Em vẽ Bác Hồ  - Em làm thợ xây  - Nước  - Uống  - Mưa  - Nắng bốn mùa  - Mẹ và bé.  - Giúp mẹ.  - Bé ngoan.  - Ô tô buýt.  - Ngày vui mồng ba.  - Tiếng động quanh em  - Đèn đỏ, đèn xanh | - Thỏ con và mặt trăng.  - Xòe tay  - Chổi ngoan  - Bé không khóc nữa.  - Bé vẽ  - Khách đến rồi  - Giúp bạn.  - Lời chào đi trước  - Mưa xuân  - Đồng hồ quả lắc  - Bé và mèo  - Sấm  - Hoa đồng hồ  - Hoa kết trái  - Ong và kiến lửa  - Gà con giúp mẹ  - Đàn kiến  - Dán hoa tặng mẹ  - Ông mặt trời  - Hoa quanh lăng Bác  - Ngọn đèn mắt đỏ mắt xanh  - Bạn mới.  - Tay ngoan.  - Chiếc quạt nan.  - Đàn gà con.  - Rong và cá  - Cháu chào ông ạ!  - Mùa xuân.  - Mùa xuân trong vườn.  - Xe chữa cháy  - Bác Hồ của em. |   ***\** Các câu chuyện:**   |  |  | | --- | --- | | - Ai tài giỏi hơn  - Món quà của cô giáo  - Bài học đầu tiên của gấu con  - Truyện mỗi người một việc  - Vì sao bé Huy nín khóc  - Truyện nhổ củ cải  - Vì sao bé Huy nín khóc  - Bé hành đi khám bệnh  - Xe lu và xe ca  - Mèo con đi học  - Gà trống choai và hạt đậu  - Tại sao vịt kêu cạc cạc  - Ai cho trái ngọt  - Nhổ củ cải  - Chiếc ấm sành nở hoa  - Hoa mào gà  - Xe đạp con trên đường phố  - Món quà đặc biệt  - Câu truyện về chú xe ủi  - Ô tô con bài học  - Gấu con đi xe đạp  - Nàng tiên mưa  - Ngày và đêm  - Cô con út của ông mặt trời  - Ai ngoan sẽ được thưởng  - Khen các cháu  - Đôi bạn tốt.  - Mỗi người 1 việc.  - Cậu bé mũ dài.  - Ai quan trọng hơn.  - Kiến con đi xe ô tô  - Chuyến du lịch gà trống choai.  - Cây rau của Thỏ út. | - Mỗi người một việc  - Quà tăng mẹ  - Ngôi nhà ấm áp (Truyện sưu tầm về tình yêu thương)  - Đôi bạn thân  - Bông hoa cúc trắng  - 3 người bạn  - Nếu không đi hoc  - Vì sao Gấu con bị sâu răng  - Bé Minh Quân dũng cảm  - Chiếc bánh tăng mẹ  - Cô bé quàng khăn đỏ  - Anh em nhà Thỏ.  - Chú thỏ tinh khôn  - Cháu ngoan  - Chuột con tìm nhà  -Thỏ Nâu làm vườn  - Tiệm cắt tóc của Khỉ con  - Chọn hạt giống  - Hương thơm của các loại hoa  - Bé Hành đi khám bệnh  -Tâm sự của vỏ hộp  - Sự tích hạt thóc.  - Chú Đỗ con  -Bác Gấu đen và hai chú Thỏ.  - Bàn chải đánh răng  - Hươu cao cổ.  - Sự tích các loài hoa.  - Giọt nước tí xíu.  - Thỏ con ăn gì?  - Khen các cháu |   **\*Các bài đồng dao ca dao:**   |  |  | | --- | --- | | - Nu na nu nống  - Dung dăng dung dẻ  - Thằng bờm  - Chú cuội  - Bà còng đi chợ trời mưa  - Đi thong đi thả  - Em tôi buồn ngủ buồn nghê  - Cái bống là cái bống bang  - Dích dích dắc dắc  - Kéo cưa lửa sẻ  - Con cua mà có hai càng  - Con mèo mà trèo cây cau  - Con gà cục tác lá chanh | - Rềnh rềnh ràng ràng  - Kéo cưa lừa xẻ  - Nu na nu nống  - Dung dăng dung dẻ  - Chi chi chành chành  - Lộn cầu vồng  - Thả đỉa ba ba  - Đi cầu đi quán.  - Lúa ngô là cô đậu nành  - Con vỏi con voi  - Đi cầu đi quán  - Ông sảo ông sao  - Ông giẳng ông giăng  - Cái cò đi đón cơn mưa |   **\* Hoạt động khác:**  *Kỹ năng nghe hiểu lời nói:*  - Đưa ra một số yêu cầuđơn giản để trẻ nghe hiểu và thực hiện.  - Trò chuyện để nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.  - Cho trẻ nghe và phân biệt được các tiếng, từ gần giống nhau, chỉ khác một âm vị hay một thanh: tai - tay, gan - ngan, múi - núi, cà - gà, cá - lá, cà - cá.  - Nghe ngữ điệu thể hiện các sắc thái tính cảm khác nhau.  - Trò chuyện với cô và bạn, nghe hiểu và trả lời được các câu hỏi của người đối thoại.  - Trò chơi: Tìm bạn  - Trò chơi: Tìm đồ vật cho đúng  - Trò chơi: Đó là vật gì, quả gì ?  - Trò chơi: Bạn lấy được cái gì ?  - Trò chơi: Câu ếch  - Trò chơi: Hãy chỉ nhanh  - Trò chơi: Bắt chước  - Trò chơi: Đó là ai  *Kỹ năng sử dụng lời nói:*  - Bày tỏ nhu cầu thích được giao tiếp với cô giáo và các ban.  - Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nảo?  - Bắt chước lời thoại của các nhân vật trong chuyện, kể lại chuyện được nghe với sự giúp đỡ của cô giáo.  Trò chơi:  - Trò chuyện về nhu cầu và sở thích của bản thân với người khác  - Trò chuyện:  + Một ngày đi chơi của bé  + Nói chuyện về những ngày đã qua  + Cháu sẽ nói gì?  + Mô tả quả khế?  + Đồ chơi của lớp?  + Khách đến chơi ?  + Bé là ai?  - Trò chơi: Đi chợ  - Trò chơi: Bắt chước các con vật  - Trò chơi: Tôi có tranh gì  *Kỹ năng đọc – viết:*  - Xây dựng góc thư viện của bé: có nhiều đầu sách truyện, phong phú về chủng loại (lưu ý chọn truyện tranh có hình ảnh to, bắt mắt ….)  -Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày.  - Đọc sách cho trẻ nghe  - Giới thiệu cho trẻ về cuốn sách truyện mới: cách bày biện sách tạo sự chú ý và tò mò của trẻ để hình thành cho trẻ thói quen tốt có thói quen quan sát khi có cuốn sách truyện mới hoặc cuốn sách truyện mà trẻ thích.  - Trò chuyện và dạy trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường trong cuộc sống: biển chỉ dẫn, biển ký hiệu, biển nguy hiểm…  - Yêu cầu tô màu, vẽ nguệch ngoạc, in hình những biển báo, ký hiệu gần gũi xung quanh trẻ: Biển báo rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng; cấm sờ tay vào ổ điện, không nói to (giữ trật tự nơi công cộng), nhà vệ sinh, lối ra...  - Hướng dẫn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.  - Tạo thói quen đọc sách truyện, cách giữ gìn sách.  - Làm một cuốn nhật ký  - Làm sách truyện tự tạo  - làm dấu sách  - Thăm quan tủ sách của lớp.  - Trò chơi: Đọc thẻ tên bạn  - Trò chơi: Xem ai khéo tay nào?  - Trò chơi: Con cua bò thế nào?  - ***Ngày hội Sách:***Giới thiệu về các loại sách.... |
| 44. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. | Tháng **11** |
| 45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… | Tháng **12** |
| 46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại | Tháng **2** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** |  |
| 47. Nói rõ các tiếng. | Tháng **11** |
| 48. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... | Tháng 1 |
| 49. Sử dụng được câu đơn, câu ghép. | Tháng **4** |
| 50. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,.. | Tháng **3** |
| 51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | Tháng **11** |
| 52. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | Tháng **2** |
| 53. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. | Tháng **3** |
| 54. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, … trong giao tiếp. | Tháng **9** |
| 55. Nói đủ nghe, không nói lí nhí. |
| **3. Làm quen với việc đọc – viết** | Tháng **12** |
| 56. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. |
| 57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh | Tháng **1** |
| 58. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc. | Tháng **2** |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | Tháng 10 | **\* Hoạt động góc:**  *- Cô cho trẻ cùng thảo luận về nội quy các góc chơi:*  + Chơi đoàn kết  + Biết chia sẻ, nhường nhịn, quan tâm đến bạn trong nhóm chơi.  + Không ồn ào ảnh hưởng đến các góc chơi khác.  + Giữ gìn đồ chơi  + Cất dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong.  *- Thỏa thuận trước khi chơi:*  + Trẻ tự chọn góc chơi  +Trẻ tự chọn vai chơi  + Trẻ tự nguyện về góc chơi vui vẻ.  *- Thể hiện mối quan hệ, kỹ năng chơi đối với các vai chơi tại góc:*  \* Góc bán hàng ( Thể hiện mối quan hệ giữa người bán hàng và người mua. Người bán niềm nở chào mời. Người mua biết nói lời cảm ơn khi nhận hàng từ người bán hàng. Biết trao và nhận hàng bằng 2 tay.  \* Góc sách truyện:  - Thể hiện kỹ năng chơi tại góc chơi như:  + Người quản lý thư viện : (Theo dõi cho mượn sách truyện, sắp xếp lại sách truyện)  + Người tham gia đọc sách truyện: ( Đăng ký mượn và trả sách truyện, gài và chọn sách truyện, đọc sách truyện. Giữ gìn sách, cầm sách đúng chiều, lật mở từng trang sách)  + Người tham gia làm sách truyện: Lựa chọn các hình ảnh theo các chủ đề, sự kiện để cắt dán, viết vẽ, đóng thành các quyển sách . Gửi lại sách tranh tạo được cho người quản lý thư viện sắp xếp lên ngăn tủ.  \* Góc xây dựng:  Xây dựng các công trình theo ý thích và theo các chủ đề, sự kiện trong năm học. Trẻ tuân thủ các vai chơi trong góc.  + Kiến trúc sư : ( Chọn mẫu, giám sát xây dựng, nhắc nhở công nhân xây dựng, yêu cầu công nhân vận chuyển vật liệu)  + Công nhân vật chuyển vật liệu: Chuyển vật liệu  đúng đủ và nhanh khi kiến trúc sư và công nhân xây dựng yêu cầu .  + Công nhân xây dựng: Xây theo đúng thiết kế. Chỉnh sửa mẫu khi được giám sát nhắc nhở.  \* Góc học tập:  Trẻ chủ động lựa chọn bài tập tô, nối, ghép hình, chọn đúng sai, tìm bóng cho hình, phân loại,...theo các chủ đề sự kiện.  + Chơi với tranh ảnh lô tô  + Thực hành bài tập montesori.  \* Góc âm nhạc:  + Hát các bài hát phù hợp với độ tuổi theo các chủ đề, sự kiện.  + Nghe âm thanh, giai điệu.  + Thể hiện cảm xúc âm nhạc.  \* Góc tạo hình:  Thực hành các kỹ năng vẽ, nặn, cắt xé dán, chắp ghép hình, đantết, làm bưu thiếp,..theo các định hướng của cô ( làm quà tặng mẹ, bưu thiếp tặng cô giáo....)  \* Trẻ thể hiện liên kết giữa các góc chơi với nhau (Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong quá trình chơi).  - Giao lưu giữa các góc chơi để hoàn thành tốt vai chơi .  - Tham gia, góp ý sau khi chơi.  - Trẻ thu dọn đồ dùng sau khi chơi.  **\* Các hoạt động khác:**  - Trò chuyện sáng với trẻ (Theo chủ đề từng tuần),Ví dụ: Kể về ngày vui của gia đình mình, về những người bạn mới quen, về những ngày nghỉ cuối tuần.  - Tham gia giao lưu tập thể (Vui trung thu, chào mừng 20/11, Tết thiếu nhi 1/6)  - Làm biểu đồ (Những hoạt động tôi thích, những người bạn thân thiết của tôi).  \* Giáo dục giá trị yêu thương cho trẻ:  - Cảm nhận giá trị yêu thương  - Nói lời yêu thương  - Chia sẻ yêu thương  - Những cử chỉ - hành động yêu thương.  + Tham gia hoạt động từ thiện tại trường, lớp nhân dịp “Mừng giáng sinh- lung linh quà tặng”.  + Trẻ bày tỏ tình cảm, nói lời cảm ơn với cha mẹ trong ngày “Mừng sinh nhật của bé” do nhà trường tổ chức trong năm học.  + GV giúp trẻ trẻ ghi lời bày tỏ tình cảm của mình với cha mẹ trong mục: “Lời con muốn nói” tại góc tuyên truyền của lớp.  + Cho trẻ nghe và trò chuyện để trẻ hiểu nội dung về những câu chuyện “Quà tặng cuộc sống”, hiểu được những giá trị của tình yêu thương đơn giản, phù hợp với trẻ.  + Đặt các câu hỏi tình huống để trẻ đưa ra câu trả lời: Khi mẹ bị mệt, con sẽ làm gì cho mẹ?  + Sưu tầm và dán tranh vào cuốn sách: “Trái tim yêu thương” của nhóm lớp.  **\*Giáo dục sự mạnh dạn, tự tin và bước đầu làm việc nhóm**  - Chơi các trò chơi đóng vai:  +Tập làm cô giáo  + Tập làm bác sỹ  +Tập làm MC  + Đóng kịch  +Làm nhà thuyết trình  +Dự án của bé  - Hoạt động liên hoan văn nghệ  -Hoạt động góc  -Hoạt động nhóm  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi  - Hoạt động ngoại khóa.  \****Cho trẻ những trải nghiệm mới.***  - Giúp trẻ biết nhiều hơn về thế giới xung quanh, rèn luyện được một kỹ năng mới;…từ đó trẻ cũng sẽ mạnh dạn hơn, tự tin hơn.Tốt nhất là những trải nghiệm liên quan đến hứng thú, sở thích của trẻ: đi nhà hàng, đi công viên, thư viện, bảo tàng, sự kiện thể thao,…  - Khuyến khích trẻ tham gia các câu lạc bộ trong trường, những hoạt động xã hội như từ thiện, tình nguyện, thể thao,…  - Giao lưu tập thể  - Các hội thi.  - Các kỹ năng tự phục vụ…….. |
| 59. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ |
| 60. Nói được điều bé thích, không thích. | Tháng **11** |
| **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | Tháng **12**  Tháng **11** |
| 61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. |
| 62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). |
| **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | Tháng 10  Tháng **11** |
| 63. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. |
| 64. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. |
| 65. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. | Tháng 4 |
| 66. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. |
| **4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | Tháng **11**  Tháng **12**  Tháng **1** |
| 67. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. |
| 68. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.. |
| 69. Chú ý nghe khi cô, bạn nói. |
| 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. |
| **5. Quan tâm đến môi trường** | Tháng 9, 10, 1, 2, 3  Tháng **2** |
| 71. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. |
| 72. Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| *MT 72a*  ***Trẻ mạnh dạn tự tin thể hiện khả năng của mình trước cô giáo và các bạn.***  *MT 72b*  ***- Bước đầu làm quen với sự hợp tác trong nhóm nhỏ.*** | Cả năm |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |
| **1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:** | Cả năm  Tháng **2**  Tháng **1**  Tháng **2**  Tháng **12**  Tháng **2**  Tháng **12**  Tháng **1** | **A. Tạo hình:**  *\*Tô màu:*  + Tô màu đèn ông sao,  + Tô màu đồ chơi của bé,  +Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái,  +Tô màu trang phục chú bộ đội,  +Tô nét con đường,  +Tô nét, tô màu chùm nho,  +Tô nét, tô màu quả táo,  +Tô nét, tô màu nải chuối,  + Tô nét, tô màu xe đạp,  +Tô màu cái bát,  +Tô màu dụng cụ nghề nông,  +Tô màu bông hoa hồng  +Tô nét, tô màu bạn gái bạn trai  + Tô màu trang phục bé thích  +Tô màu đồ dùng nhà bé có  +Tô màu bức tranh gia đình bé  +Tô màu bàn Tay  +Tô màu con mèo  +Tô màu con Cua  + Tô màu lá cờ  +Tô màu Bức Tranh lăng Bác  + Tô màu chiếc xe đạp  *\* Vẽ:*  +Vẽ ông mặt trời,  + Vẽ con ếch,  +Vẽ bộ lông cừu,  + Vẽ nét cong ,nét thẳng nét xiên  + Vẽ con gà  + Vẽ ô tô tải  +Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu xe đạp  +Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu quả chuối  + Vẽ những bộ phận còn thiếu của con voi  + Vẽ những cuộn len màu  + Vẽ bông hoa  + Vẽ bánh chưng và tô màu bánh chưng  +Vẽ mưa và tô màu cái ô  +Vẽ ông mặt trời buổi sáng và tô màu bức tranh  + Vẽ cỏ, cây trên mặt đất  + Vẽ quả cho cây  + Vẽ, tô màu trang trí váy  + Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu chiếc máy ảnh  + Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu quả chuối  + Vẽ phao cho bạn và tô màu bức tranh  \**Cắt,xé, dán:*  - Xé dán trang trí chiếc mũ tặng mẹ,  + Xé, dán mắt dứa,  +Dán hoa tặng mẹ,  + Dán đèn giao thông,  +Xé dán con thuyền,  + Dán trang trí ảnh Bác Hồ…  +Dán con lật đật  +Dán ngôi nhà  +Xếp và dán những hình tròn trên băng giấy  + Xé và dán hàng rào  + Cắt và dán đồ dùng gia đình  + Xé vụn giấy và dán trang trí đèn ngủ  + Dán hoa tặng cô  + Dán con thỏ và củ cà rốt  + Dán hoa trang trí rèm cửa  + Xé và dán tán lá cây  + Xé hình theo đường châm kim và dán  +Dán bộ phận còn thiếu của tàu hỏa  + Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ, bạn gái nhân ngày 20/10  + Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11  + Làm quà tặng cô giáo, tặng người thân, sáng tạo ra các đồ vật bằng các nguyên vật liệu khác nhau.  +Xé và dán tia nắng  + Xé và dán mưa rào  +Dán trang trí ảnh bác Hồ  + Dán xúc xích trang trí lớp.  *\*Nặn:*  + Nặn tai nghe của bác sĩ  + Nặn các loại quả (sản phẩm của nghề nông)  + Nặn các loại củ…  + Nặn phao bơi  + Làm quen với đất nặn và các thao tác lăn dọc, làm vòng.  +Nặn bút sáp màu  + Nặn con cua  + Nặn các loại quả cam  + Nặn bánh bánh trôi  + Nặn các loại quả tròn, dài  *\* Kỹ năng tổng hợp:*  - Làm tranh từ hột hạt, làm bưu thiếp chúc tết, bưu thiếp tặng mẹ, tặng cô.  - Hướng dẫn trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để làm ông sao, đèn lồng vui tết trung thu  + Sáng tạo với màu nước  + In bàn tay tạo thành bức tranh bé thích  + Thổi màu  + Đóng dấu từ củ quả  + In hình hoa  + Pha màu nước  + In hình bàn tay  *\* Xếp, gấp hình:*  + Xếp hình ô tô  + Xếp hình đoàn tàu  + Gấp máy bay  **B.Âm nhạc:**  *\* Dạy hát và vận động:*  - Cháu đi mẫu giáo  - Đêm trung thu  - Vui đến trường  - Cô và mẹ  - Bạn có biết tên tôi  - Con chim hót trên cành cây  - Đi học về  - Lời chào buổi sáng  - Miệng xinh  - Cùng múa vui  - Chơi ngón tay  - Xòe bàn tay nắm ngón tay  - Mời bạn ăn  - Tóm được rồi  - Múa sư tử  - Rửa mặt như mèo  - Sáng thứ hai  - Em yêu cây xanh  - Lý cây xanh  - Màu hoa  - Đường em đi học  - Mùa xuân ơi!  - Hoa lá mùa xuân  - Sắp đến tết rồi!  - Đi tàu  - Thiên đàng búp bê  - Đàn vịt con  - Ai cũng yêu chú mèo  - Con chim non  - Tay thơm tay ngoan  - Quà 8/3  - Đi một hai  - Biết vâng lời mẹ  - Ai ra ngoài  - Quả bóng  - Nào chúng ta cùng tập thể dục  - Con gà trống  - Cây bắp cải  *\* Nghe hát:*  - Đi trên vỉa hè bên phải  - Đi tàu lửa  - Tiếng chào theo em  - Rước đèn dưới trăng  - Rước đèn tháng 8  - Trường cháu đây là trường mầm non  - Mừng sinh nhật  - Hãy xoay nào  - Lời chào của em  - Con mèo ra bờ sông  - Chú mèo con  - Inh lả ơi  - Đèn đỏ đèn xanh  - Dung dăng dung dẻ  - Cò lả  - Em như chim câu trắng  - Khám tay  - Thật đáng chê  - Cho con  - Biết vâng lời mẹ  - Tìm bạn thân  - Hoa bé ngoan  - Gà gáy  - Hoà bình cho bé  - Cháu yêu cô chú công nhân  - Chim mẹ chim con  - Đàn gà trong sân  - Cho tôi đi làm mưa với  - Lý cây bông  - Cô giáo em  - Cô giáo miền xuôi  - Chú voi con ở bản đôn  - Chú khỉ con  - Em mơ gặp bác Hồ  - Những em bé ngoan  - Con chim vành khuyên  - Thật đáng yêu  - Yêu Hà Nội  - Bà còng  - Đố bạn  - Tiếng chào theo em  - Em yêu cây xanh  - Đi xe đạp  - Nhà mình rất vui  - Em thêm một tuổi  - Giọt mưa và em bé  - Nhớ ơn Bác  *\* Trò chơi âm nhạc:*  - Hát theo tín hiệu đèn  - Ai nhanh nhất  - Đoán tên bạn hát  - Tai ai tinh  - Ai đoán giỏi  - Chơi trên những ngón tay  - Bắt chước giống cô  - Những nốt nhạc vui  - Đô – mi – son  - Hãy lắng nghe tôi  - Bạn có biết tên tôi?  - Vận động nhanh chậm theo giai điệu.  - Gà gáy vịt kêu  - Nghe giai điệu đoán tên bài hát  - Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát  - La theo giai điệu  - Tiếng hát ở đâu  - Nào bạn ơi ta hãy gõ  - Lắc theo tiết tấu  \* *Làm quen với nhạc cụ*:  - Nghe âm thanh đoán nhạc cụ.  - LQ với trống ,phách, đàn oocgan, sáo,kèn.  -LQ với đổ dùng tự tạo:vỏ quả dừa,lon cooca có sỏi ở trong  *\* Chương trình ca nhạc:* Đồ rê mí (biểu diễn các bài hát theo chủ đề cây – hoa – quả).  **\* Hoạt động khác:**  - Hội thi: “Bé khéo tay"  - Biểu diễn văn nghệ.  - Xem chương trình âm nhạc: Quà tặng mẹ, Ngày gia đình, Ngày nhà giáo Việt nam, Ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu.  - Vẽ phấn dưới sân trường  - Vẽ tranh lên cát  - Nghe các âm thanh trong cuộc sống: Tiếng chim hót, tiếng lá cây, tiếng phương tiện giao thông....  - Ngắm vườn cổ tích, quan sát bầu trời, cỏ cây, hoa lá....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu tạo hình.  - Trang trí các ngày sự kiện trong năm: trung thu, noel, sinh nhật....  - Trang trí bưu thiếp  - Trang trí cây thông noel.  - Cắm hoa. |
| *MT 73*  Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. |
| *MT 74*  Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. |
| *MT 75*  Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn  và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. |
| **2. Một số kĩ năng  trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình**. |
| 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. |
| 77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ). |
| 78. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý |
| 79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. |
| 80. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | Tháng 11, 1, 3 |
| 81. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | Tháng 9, 12, 1, 3 |
| 82. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. | Tháng 9, 10, 12, 2 |
| 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Cả năm |
| **3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật** (âm nhạc, tạo hình) | Cả năm |
| 84. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. |
| 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |